

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 17-8-2018

Về việc ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Hải

- Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tất Thê

Bà Trần Thị Kim Phụng

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nữ Ngọc Diệp – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa :
Bà Nguyễn Phan Lệ Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa Hôn nhân gia đình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 29/2018/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2018 về việc “Ly hôn”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 32/2018/QĐXX-ST ngày 06 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **anh Dương Văn Đ**, sinh năm: 1987, HKTT trước khi xuất cảnh: Xóm H, xã T, huyện C, hiện đang lao động tại Hàn Quốc, có đơn xin xét xử vắng mặt,

Người được ủy quyền nhận văn bản tố tụng : bà Võ Thị H (là mẹ đẻ anh Dương Văn Đ), địa chỉ: Xóm H, xã T, huyện C, vắng mặt

Bị đơn: **chị Lê Thị H**, sinh năm: 1988, chỗ ở hiện nay: Khối phố 5, thị trấn N, huyện C, tạm trú tại: Số 155, đường Xuân Diệu, thành phố H, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, vụ án có nội dung:

Sau một thời gian tự do tìm hiểu, ngày 26-8-2013 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh anh Dương Văn Đ và chị Lê Thị H tiến hành đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, chị H về chung sống cùng gia đình chồng còn anh Đ đi

xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc làm việc tại công ty KisungMarine Co.,Ltd, địa chỉ: 1050-4, yeon je dong, bukgu, Gwang Ju, Korea. Do khoảng cách địa lý xa xôi, tình cảm vợ chồng không được vun đắp, phát sinh mâu thuẫn nên dần phai nhạt. Hai vợ chồng đã ly thân từ lâu, đến nay không thể duy trì hôn nhân nên anh Đ làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh Dương Văn Đ và chị Lê Thị H có 01 con chung là Dương Lê Gia B, sinh ngày: 13-5-2014, hiện chị H đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai vợ chồng đã thỏa thuận, thống nhất chị H được nuôi con và anh Đ cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng, cấp dưỡng 03 tháng 1 lần.

Tài sản chung: Hai vợ chồng có một thửa đất chung, nay thống nhất giao lại cho chị H sử dụng và chị H trả cho anh Đ 100.000.000 đồng. Mọi thủ tục chuyển nhượng, nhận tiền anh Đ ủy quyền cho mẹ là bà Võ Thị H (mẹ đẻ anh Đ) trực tiếp giải quyết. Về vấn đề này hai vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn –chị Lê Thị H trình bày: Hôn nhân của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp đúng như nội dung anh Đ trình bày trong đơn khởi kiện. Nay anh Đ đang làm việc tại Hàn Quốc, vợ chồng không thường xuyên liên lạc nên cũng không còn tình cảm. Vì vậy, chị H đồng ý ly hôn. Về con chung, tài sản chung, nợ chung hai vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn, chị Lê Thị H có mặt theo Giấy triệu tập của Tòa án; nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt do điều kiện ở xa không thể về tham gia phiên tòa. Do đó, Tòa án sẽ giải quyết vụ án vắng mặt nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa sau khi phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã phân tích đánh giá các chứng cứ của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh Dương Văn Đ được ly hôn chị Lê Thị H, ghi nhận sự thỏa thuận về con chung, tài sản của anh Đ, chị H; về nợ chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh thực hiện đầy đủ các quy định theo hướng dẫn tại điểm b, tiểu mục 2.1; Mục II, Nghị quyết 01/2003/NQ-HĐTP ngày 14/6/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao để đảm bảo quyền lợi và lợi ích hợp pháp cho bị đơn. Tuy nhiên, anh Dương Văn Đ vì công việc và điều kiện ở xa, không về tham gia tố tụng được và đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố

tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh đã tiến hành lấy lời khai của bị đơn là thực hiện đúng quy định tại Điều 98 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Hôn nhân giữa anh Dương Văn Đ và chị Lê Thị H được xây dựng trên cơ sở tình yêu, tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức, đăng ký kết hôn đúng quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn anh Đức sang Hàn Quốc để làm việc còn chị H chung sống cùng gia đình nhà chồng. Do khoảng cách về địa lý, tình cảm giữa anh Đ và chị H ngày càng phai nhạt. Hiện tại anh Đ vẫn tiếp tục lao động tại Hàn Quốc còn chị H cư trú tại khối phố 5, thị trấn N, huyện C; hai vợ chồng không thường xuyên liên lạc và đã ly thân hơn 02 năm.

Đến tại thời điểm HĐXX mở phiên tòa, anh Đ vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn vì cho rằng tình cảm vợ chồng thực sự không còn mà chỉ tồn tại trên danh nghĩa. Tại phiên tòa, chị H vẫn giữ nguyên quan điểm đồng ý ly hôn.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa anh Dương Văn Đ và chị Lê Thị H hiện nay không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng cần chấp nhận yêu cầu của anh Đ như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, giải quyết cho anh Đ được ly hôn với chị H là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Giao cháu Dương Lê Gia B, sinh ngày: 13-5-2014 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Đ cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng, cấp dưỡng 03 tháng 1 lần cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Đ được đi lại chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

[4] Về tài sản chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của hai vợ chồng về việc thống nhất giao lại cho chị Lê Thị H sử dụng thửa đất có Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 528050 ngày 31-12-2014 do UBND huyện C cấp cho anh Dương Văn Đ và chị Lê Thị H. Chị Hạnh trả cho anh Đ số tiền 100.000.000 đồng. Mọi thủ tục chuyển nhượng, nhận tiền anh Đ ủy quyền cho mẹ là bà Võ Thị H (mẹ đẻ anh Đ) trực tiếp giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu nên Tòa án miễn xét.

[6] Về án phí: Anh Dương Văn Đ chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, 37, 227, 469, 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 55, 57, 59, 71, khoản 2 Điều 81, 82, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014: Chấp nhận nội dung khởi kiện của anh Dương Văn Đ.

-Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Dương Văn Đ được ly hôn với chị Lê Thị H.

-Về con chung : Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự : Giao cháu Dương Lê Gia B , sinh ngày y: 13-5-2014 cho chị H trực tiếp chăm sóc , nuôi dưỡng. Anh Đ cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng, cấp dưỡng 03 tháng 1 lần cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Đ được đi lại chăm sóc con chung , không ai được ngăn cấm, cản trở.

-Về tài sản chung : Ghi nhận sự thỏa thuận của hai vợ chồng về việc thống nhất giao lại cho chị Lê Thị H được quyền sử dụng thửa đất có Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 528050 ngày 31-12-2014 do UBND huyện C cấp cho anh Dương Văn Đ và chị Lê Thị H. Chị H trả cho anh Đ số tiền 100.000.000 đồng. Mọi thủ tục chuyển nhượng, nhận tiền anh Đức ủy quyền cho mẹ là bà Võ Thị H (mẹ đẻ anh Đ) trực tiếp giải quyết.

-Nợ chung: Không có nên không xem xét.

Về án phí : Áp dụng Điều 147, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 buộc anh Dương Văn Đ phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, đã nộp tại biên lai số 001252 ngày 27 tháng 6 năm 2018 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị đơn, vắng mặt nguyên đơn. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án (hoặc ngày niêm yết công khai bản án theo quy định pháp luật).

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THSDS tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hồng Hải

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, 37, 227, 469, 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 55, 57, 59, 71, khoản 2 Điều 81, 82, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014: Chấp nhận nội dung khởi kiện của anh Dương Văn Đức.

-Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Dương Văn Đ được ly hôn với chị Lê Thị H.

-Về con chung : Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự : Giao cháu Dương Lê Gia B, sinh ngày y: 13-5-2014 cho chị H trực tiếp chăm sóc , nuôi dưỡng.Anh Đ cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng, cấp dưỡng 03 tháng 1 lần cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.Anh Đ được đi lại chăm sóc con chung , không ai được ngăn cấm, cản trở.

-Về tài sản chung : Ghi nhận sự thỏa thuận của hai vợ chồng về việc thống nhất giao lại cho chị Lê Thị H được quyền sử dụng thửa đất có Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 528050 ngày 31-12-2014 do UBND huyện Can Lộc cấp cho anh Dương Văn Đ và chị Lê Thị H . Chị H trả cho anh Đ số tiền 100.000.000 đồng.Mọi thủ tục chuyển nhượng, nhận tiền anh Đức ủy quyền cho mẹ là bà Võ Thị H (mẹ đẻ anh Đ) trực tiếp giải quyết.

-Nợ chung: Không có nên không xem xét.

Về án phí : Áp dụng Điều 147, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 buộc anh Dương Văn Đ phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, đã nộp tại biên lai số 001252 ngày 27 tháng 6 năm 2018 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị đơn, vắng mặt nguyên đơn. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án (hoặc ngày niêm yết công khai bản án theo quy định pháp luật).

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
CÁC HỘI THÂM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Tất Thử

Trần Thị Kim Phụng

Trần Hồng Hải

